

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2022/HS-ST**
Ngày 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Hữu Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021, về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Đoàn Văn G, sinh năm 1972 tại M; Nơi cư trú: Số 236A Lý Thường K, Khóm 7, Phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đoàn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; Vợ Thạch Thị T, sinh năm 1975; Con ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2021 đến ngày 29/10/2021 bị cáo được cho tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Bùi Thị Thủy**- Luật sư của Văn phòng Luật sư Bùi Điệp và Cộng sự thuộc đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Cao T**, sinh năm 1992 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: B12/12 Vương Hồng S, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 17/6/2021, Đoàn Văn G nhận được điện thoại từ sim số 0877515082 với nội dung thuê G chở hàng từ thành phố Cao Lãnh về tỉnh Kiên Giang với tiền công 2.000.000 đồng, do cần tiền tiêu xài nên G đồng ý. Sau đó, G thuê xe ôm đi từ chỗ ở tại xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/6/2021, G đến thành phố Cao Lãnh nhận xe và được một người nam khoảng 40 tuổi không rõ đặc điểm, nhân thân lai lịch giao xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 68A-041.27 kêu Ghi điều khiển về thành phố Rạch Giá sẽ có người nhận, G đã nhận tiền công 2.000.000 đồng. Xe ô tô này thuộc sở hữu của Trần Cao T (sinh năm: 1992, trú tại: B12/12 Vương Hồng S, phường Q, thành phố G) cho bà Đặng Thị Hoàng A (tên gọi khác: Kim A, sinh năm: 1977, trú tại: 560A Lâm Quang K, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang) thuê để chở khách với tiền thuê 24.000.000 đồng/tháng. Khi G lên xe thì nhìn thấy phía sau hàng ghế được ngăn cách bằng một tấm nhựa màu đen, G biết là hàng cấm nhưng do cần tiền nên điều khiển xe về thành phố Rạch Giá theo hướng cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi.

Đến khoảng 06 giờ ngày 18/6/2021, G điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 68A-041.27 đến đoạn đường cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị lượng công an huyện Châu Thành kiểm tra và bắt quả tang đang vận chuyển hàng cấm là 8.510 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 4.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 4.510 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đoàn Văn G thừa nhận hành vi vận chuyển hàng cấm.

Tra cứu thông tin số thuê bao di động 0877515082 đã liên lạc với Đoàn Văn G thuê vận chuyển hàng cấm xác định được thông tin người đăng ký là Nguyễn Thái Nhật M (sinh năm: 1995, hộ khẩu thường trú: Tổ 53, Khóm 5, Phường 11, thành phố L, tỉnh Đồng Tháp). Qua điều tra xác định được Nguyễn Thái Nhật M hiện đang làm việc tại Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Từ trước đến nay M không sử dụng số thuê bao điện thoại 0877515082 và có liên hệ với Đoàn Văn G để thuê vận chuyển hàng cấm.

*** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

*** Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:**

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 68A-041.27, số máy 2KDU826892, số khung RL4ZR69G6F4025536, đã qua sử dụng thuộc sở hữu của anh Trần Cao T cho Đặng Thị Hoàng A thuê chở khách. Xét thấy việc anh T cho thuê xe ô tô trên không nhằm mục đích vận chuyển hàng cấm và anh T cũng không biết việc bị can G sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) tấm nhựa màu đen.

- 08 (tám) thùng giấy hình hộp chữ nhật, có chữ HERO.

- 09 (chín) thùng giấy hình hộp chữ nhật, có chữ JET.

- 4.000 (bốn ngàn) bao thuốc lá HERO.

- 4.510 (bốn ngàn năm trăm mười) bao thuốc lá JET.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu xám, loại bàn phím, số seri 1: 58903075992167, số seri 2: 358903075992175, gắn sim số 0909913027, đã qua sử dụng.

+ Các vật chứng là 01 tấm nhựa màu đen và 17 thùng giấy hình hộp chữ nhật, 8.510 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, JET là các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: AQ 976297, bản photo; 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số: 910205012217, bản photo; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 015146, bản sao y công chứng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 371527671, bản photo; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KD 1165073, bản photo; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số P-20/KGI/RGI/5106/000055, bản photo; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số: 21000250057, bản photo. Đã được đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với hiện trạng xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 68A-041.27 không có các hàng ghế sau tại thời điểm bắt quả tang bị can Đoàn Văn G, chủ sở hữu xe ô tô là ông Trần Cao T đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án nên không xem xét.

Buộc bị cáo Đoàn Văn G nộp số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) là tiền công vận chuyển hàng cấm mà bị cáo đã nhận được.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKS-CT ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Đoàn Văn G về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Văn G phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”

và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Văn G** từ 02 đến 03 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhựa màu đen và 17 thùng giấy hình hộp chữ nhật, 8.510 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, JET là các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám, loại bàn phím, số seri 1: 58903075992167, số seri 2: 358903075992175, gắn sim số 0909913027, đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp xong.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Luật sư **Bùi Thị Thủy** – Văn phòng luật sư Bùi Điệp và cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Luật sư hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

- Về phần hình phạt cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự, bị cáo là lao động duy nhất, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ; bị cáo đang bị bệnh đi lại khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước. Do đó, Luật sư đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án bằng mức thấp nhất mà VKS đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không bổ sung gì thêm về quan điểm bào chữa của luật sư.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 05 giờ ngày 18/7/2021, tại khu vực gần cầu Cao Lãnh, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Đoàn Văn G nhận chở thuê cho một người đàn ông lạ mặt không rõ lai lịch gồm 4.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 4.510 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET từ thành phố Cao Lãnh về thành phố Rạch Giá với tiền công 2.000.000 đồng. Đến 06 giờ ngày 18/6/2021, G điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại FORTUNER, màu bạc, biển kiểm soát 68A-041.27 đến đoạn đường cao tốc Lộ Tê- Rạch Sỏi, thuộc ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị lượng công an huyện Châu Thành kiểm tra, bắt quả tang Ghi đang vận chuyển 8.510 bao thuốc lá điều nhập lậu, trong đó: 4.000 bao thuốc lá điều nhãn hiệu HERO, 4.510 bao thuốc lá điều nhãn hiệu JET.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự thì “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ...; b) *Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên; ...*

Như vậy, hành vi vận chuyển 8.510 bao thuốc lá lậu của bị cáo G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức rõ vận chuyển thuốc lá lậu là hành vi sai trái và vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì hám lợi nên khi được một đối tượng thanh niên lạ mặt ngỏ ý thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá lậu từ thành phố Cao Lãnh về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang sẽ trả công cho bị cáo 2.000.000 đồng bị cáo liền đồng ý nhận lời mà không nghĩ đến hậu quả xảy ra nếu bị phát hiện sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm mà còn gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình giá cả thị trường, gây bất ổn trong kinh doanh. Trong tình hình vận chuyển hàng cấm ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay, HĐXX nhận

thấy cần có mức án nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần ngăn chặn bớt loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính theo quy định pháp luật nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Xét quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp:

8.1. 01 (một) tấm nhựa màu đen; 08 (tám) thùng giấy hình hộp chữ nhật, có chữ HERO; 09 (chín) thùng giấy hình hộp chữ nhật, có chữ JET; 4.000 (bốn ngàn) bao thuốc lá HERO; 4.510 (bốn ngàn năm trăm mười) bao thuốc lá JET. Đây là các vật chứng đã thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy theo quy định.

8.2 Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 (một) điện thoại Nokia màu xám, loại bàn phím, số seri 1: 58903075992167, số seri 2: 358903075992175, gắn sim số 0909913027, đã qua sử dụng đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

8.3 Đối với số tiền 2.000.000 đồng đây là tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định, bị cáo đã nộp xong.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn G phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn G** 02 (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam trước 18/6/2021 cho đến ngày 29/10/2021.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) tấm nhựa màu đen; 08 (tám) thùng giấy hình hộp chữ nhật, có chữ HERO; 09 (chín) thùng giấy hình hộp chữ nhật, có chữ JET; 4.000 (bốn ngàn) bao thuốc lá HERO; 4.510 (bốn ngàn năm trăm mười) bao thuốc lá JET đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 (một) điện thoại Nokia màu xám, loại bàn phím, số seri 1: 58903075992167, số seri 2: 358903075992175, gắn sim số 0909913027, đã qua sử dụng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 0000710 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên bị cáo được khấu trừ.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 62/QĐ-VKS-CT ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử buộc bị cáo Đoàn Văn G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong